

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẢI PHÁT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Số: 36.../CBTT-HP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát
- Mã chứng khoán: **HPX**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa CT3, The Pride, Khu ĐTM An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024-32.080.666
- Fax: 024-32.080.566
- Người thực hiện công bố thông tin: Phan Thị Xuyên  
Chức vụ: Thư ký Công ty

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (\*):

- Báo cáo tình hình quản trị năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/01/2022 tại đường dẫn: <http://www.haiphat.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban IR.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQ**  
**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
HẢI PHÁT  
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI  
**PHAN THỊ XUYẾN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HẢI PHÁT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **35** /2021/BC-HPX

Hà Nội, ngày **28** tháng **04** năm **2022**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**(Năm 2021)**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**  
**- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẢI PHÁT**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 5, Tòa CT3, Thè Pride, Khu ĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.**
- Điện thoại: **024.3208.0666** Fax: **024.3208.0566**
- Email: **Info@haiphat.com.vn**
- Vốn điều lệ: **3.041.685.810.000 đồng.**
- Mã chứng khoán: **HPX.**
- Mô hình quản trị Công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.**
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	14/4/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quy chế bỏ phiếu điện tử.
2	02/2021/NQ-ĐHĐCĐ	26/06/2020	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021).**
**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Đỗ Quý Hải	Chủ tịch HĐQT	15/12/2003	
2.	Ông Nguyễn Văn Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	24/11/2017	
3.	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy ban chiến lược, Thành viên Ủy ban kiểm toán	27/04/2018	
4.	Ông Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT	27/06/2020	
5.	Ông Trần Vũ Thái Hòa	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	27/06/2020	
6.	Ông Đỗ Danh Trí	Thành viên độc lập HĐQT	10/10/2020	

**2. Các cuộc họp HĐQT**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Quý Hải	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Phương	04/04	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Ông Phạm Minh Tuấn	04/04	100%	
4	Ông Lê Việt Dũng	04/04	100%	
5	Ông Trần Vũ Thái Hòa	04/04	100%	
6	Ông Đỗ Danh Trí	04/04	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quy chế bỏ phiếu điện tử để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 26/06/2021.
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên.
- Giám sát chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định.
- Giám sát việc thực hiện các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Giám sát việc thực hiện các Dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban (Ủy ban) thuộc Hội đồng quản trị.

- Ủy ban chiến lược đã tham mưu cho Hội đồng quản trị một số định hướng phát triển doanh nghiệp, theo dõi và giám sát việc thực hiện các mục tiêu của Ban Tổng Giám đốc.
- Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Pháp luật quy định, đảm bảo tính độc lập, khách quan và tuân thủ Pháp luật. Ủy ban kiểm toán thực hiện đầy đủ các hoạt động giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và cổ đông theo quy định của công ty và quy định của pháp luật.

Trong kỳ Ủy ban Kiểm toán đã tham mưu cho HĐQT xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quy chế Kiểm toán nội bộ.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021).

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT	28/1/2021	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	100%
2.	02/NQ-HĐQT	30/01/2021	Phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.	100%
3.	01/QĐ-HĐQT	30/01/2021	Chỉ thưởng Tết Nguyên đán năm 2021 cho các Thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên thuộc tiểu Ban trực thuộc Hội đồng quản trị.	100%
4.	02/QĐ-HĐQT	30/01/2021	Thông qua Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị Công ty giai đoạn 2021 - 2023.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5.	03/QĐ-HĐQT	30/01/2021	Ban hành “Quy chế tiền lương Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát”.	100%
6.	02A/NQ-HĐQT	26/02/2021	- Thông qua báo cáo sơ bộ tình hình thực hiện kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021. - Xem xét tiến độ đầu tư một số dự án trọng điểm năm 2021 và các giải pháp.	100%
7.	03/NQ-HĐQT	09/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và phê duyệt việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%
8.	04/QĐ-HĐQT	09/03/2021	Phê duyệt việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	100%
9.	05/QĐ-HĐQT	09/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
10.	04/NQ-HĐQT	12/03/2021	Thông qua chủ trương ký kết các Hợp đồng/giao dịch/thỏa thuận với Công ty cổ phần Khách sạn và Nghi dưỡng IWG.	100%
11.	05/NQ-HĐQT	19/03/2021	Thông qua chủ trương Công ty tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12.	06/QĐ-HĐQT	1/4/2021	Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty, thay đổi Người đại diện theo pháp luật, sửa đổi điều lệ của Công ty TNHH MTV Diamond IC.	100%
13.	06A/QĐ-HĐQT	3/4/2021	Thông qua chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu đầu tư một số Dự án.	100%
14.	06/NQ-HĐQT	9/4/2021	Thông qua chủ trương Công ty hợp tác để thực hiện dự án và chủ trương phân kỳ đầu tư thực hiện dự án.	100%
15.	07/QĐ-HĐQT	9/4/2021	Thông qua chủ trương Công ty hợp tác để thực hiện dự án.	100%
16.	08/QĐ-HĐQT	9/4/2021	Thông qua chủ trương phân kỳ đầu tư thực hiện Dự án.	100%
17.	07/NQ-HĐQT	19/4/2021	Thông qua chủ trương liên danh hợp tác để nghiên cứu và triển khai thực hiện Dự án.	100%
18.	08A/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Thông qua chủ trương liên danh hợp tác để nghiên cứu và triển khai thực hiện Dự án	100%
19.	08B/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Thông qua chủ trương liên danh hợp tác để nghiên cứu và triển khai thực hiện Dự án.	100%
20.	08/NQ-HĐQT	19/4/2021	Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21.	09/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Miễn nhiệm chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.	100%
22.	10/QĐ-HĐQT	19/4/2021	Bổ nhiệm chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.	100%
23.	09/NQ-HĐQT	20/4/2021	Chấp thuận cho Công ty sử dụng tài sản để đảm bảo cho việc vay vốn của Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ Đô tại Ngân hàng.	100%
24.	10/NQ-HĐQT	28/4/2021	Thông qua chủ trương hợp tác để đầu tư kinh doanh và thông qua chủ trương Công ty bán/chuyển nhượng các sản phẩm bất động sản của Công ty cho Công ty cổ phần dịch vụ đô thị PSP.	100%
25.	11/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Thông qua chủ trương Công ty bán/chuyển nhượng các sản phẩm bất động sản của Công ty cho Công ty cổ phần dịch vụ đô thị PSP.	100%
26.	12/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Thông qua chủ trương hợp tác để đầu tư kinh doanh.	100%
27.	11/NQ-HĐQT	03/5/2021	Thông qua một số nội dung liên quan đến việc vay vốn/Phát hành trái phiếu/Phát hành bảo lãnh và Thế chấp tài sản tại Ngân hàng.	100%
28.	12/NQ-HĐQT	03/5/2021	Thông qua Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29.	13/NQ-HĐQT	04/5/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
30.	14/NQ-HĐQT	13/5/2021	Thông qua chủ trương cho phép nghiên cứu đầu tư một số Dự án và thông qua chủ trương cho phép chuyển nhượng tài sản.	100%
31.	13/QĐ-HĐQT	13/5/2021	Thông qua chủ trương cho phép chuyển nhượng tài sản.	100%
32.	14/QĐ-HĐQT	13/5/2021	Thông qua chủ trương cho phép nghiên cứu đầu tư một số Dự án.	100%
33.	15/QĐ-HĐQT	14/5/2021	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Sapphire.	100%
34.	15/NQ-HĐQT	14/5/2021	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
35.	16/NQ-HĐQT	17/5/2021	Sử dụng tài sản của Công ty để đảm bảo cho việc vay vốn.	100%
36.	17/NQ-HĐQT	17/5/2021	Thông qua chủ trương tái cấu trúc các khoản đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ Đô và Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP.	100%
37.	16/QĐ-HĐQT	17/5/2021	Thông qua chủ trương tái cấu trúc các khoản đầu tư của Công ty tại Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38.	17/QĐ-HĐQT	17/5/2021	Thông qua chủ trương tái cấu trúc các khoản đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ Đô.	100%
39.	18/NQ-HĐQT	26/5/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
40.	19/NQ-HĐQT	28/5/2021	Thông qua các giao dịch với Công ty con và Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung tại các Công ty con, Công ty Hải Phát có sở hữu vốn góp.	100%
41.	18/QĐ-HĐQT	28/5/2021	Thông qua các giao dịch với Công ty con.	100%
42.	20/NQ-HĐQT	1/6/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
43.	21/NQ-HĐQT	21/6/2021	Thông qua phương án vay vốn của Công ty con tại Ngân hàng.	100%
44.	19/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Phê duyệt chủ trương bổ sung hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng Dự án.	100%
45.	22/NQ-HĐQT	6/7/2021	Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đăng ký kinh doanh của công ty.	100%
46.	23/NQ-HĐQT	9/7/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 và phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
47.	20/QĐ-HĐQT	9/7/2021	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020.	100%
48.	21/QĐ-HĐQT	9/7/2021	Thông qua và triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020.	100%
49.	22/QĐ-HĐQT	14/7/2021	Thông qua chủ trương cho phép Công ty con đầu tư.	100%
50.	24/NQ-HĐQT	15/7/2021	Thông qua Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
51.	23/QĐ-HĐQT	16/7/2021	Thông qua chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu đầu tư Dự án.	100%
52.	24/QĐ-HĐQT	16/7/2021	Thông qua chủ trương Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.	100%
53.	25/QĐ-HĐQT	22/7/2021	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Sapphire.	100%
54.	25/NQ-HĐQT	27/7/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
55.	26/NQ-HĐQT	29/7/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ.	100%
56.	27/NQ-HĐQT	4/8/2021	Miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự tại Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận và Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
57.	26/QĐ-HĐQT	4/8/2021	Miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty; thay đổi Người đại diện theo pháp luật; sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam.	100%
58.	27/QĐ-HĐQT	4/8/2021	Thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn; miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty và Tổng giám đốc Công ty; thay đổi Người đại diện theo pháp luật; sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận.	100%
59.	28/QĐ-HĐQT	4/8/2021	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận.	100%
60.	29/QĐ-HĐQT	4/8/2021	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận.	100%
61.	30/QĐ-HĐQT	16/8/2021	Thông qua việc Công ty vay vốn tại Ngân hàng	100%
62.	28/NQ-HĐQT	16/8/2021	Sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty làm tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu.	100%
63.	31/QĐ-HĐQT	17/8/2021	Thông qua chủ trương vay vốn của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam.	100%
64.	32/QĐ-HĐQT	17/8/2021	Thông qua chủ trương vay vốn của Công ty TNHH Một thành viên Diamond IC.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
65.	33/QĐ-HĐQT	30/8/2021	Phê duyệt Dự án Đầu tư.	100%
66.	33A/QĐ-HĐQT	16/9/2021	Phê duyệt đơn giá bán nhà ở Dự án đầu tư.	100%
67.	34/QĐ-HĐQT	20/9/2021	Tăng vốn điều lệ của Công ty.	100%
68.	35/QĐ-HĐQT	23/9/2021	Thông qua chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu đầu tư một số Dự án.	100%
69.	36/QĐ-HĐQT	23/9/2021	Thông qua chủ trương cho phép Công ty chuyển nhượng một phần Dự án.	100%
70.	37/QĐ-HĐQT	23/9/2021	Thông qua chủ trương cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sapphire nhận chuyển nhượng vốn.	100%
71.	38/QĐ-HĐQT	23/9/2021	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận.	100%
72.	28A/NQ-HĐQT	29/9/2021	Phiên họp HĐQT ngày 29/9/2021.	100%
73.	39/QĐ-HĐQT	18/10/2021	Phê duyệt chủ trương Công ty ký hợp đồng kinh doanh các sản phẩm tại các Dự án do các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty có phần vốn góp làm Chủ đầu tư.	100%
74.	40/QĐ-HĐQT	18/10/2021	Thông qua chủ trương điều chỉnh bổ sung hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng Dự án.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
75.	29/NQ-HĐQT	22/10/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
76.	30/NQ-HĐQT	1/11/2021	Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận.	100%
77.	41/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Ban hành "Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị".	100%
78.	42/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Ban hành Danh mục các nội dung Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.	100%
79.	43/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Ban hành "Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán".	100%
80.	44/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Ban hành "Quy chế Kiểm toán nội bộ".	100%
81.	45/QĐ-HĐQT	1/11/2021	Thông qua một số nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận.	100%
82.	30A/NQ-HĐQT	5/11/2021	Chấm dứt đầu tư Dự án.	100%
83.	30B/NQ-HĐQT	5/11/2021	Chấm dứt đầu tư Dự án.	100%
84.	46/QĐ-HĐQT	6/11/2021	Thông qua chủ trương Công ty tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
85.	47/QĐ-HĐQT	6/11/2021	Thông qua chủ trương Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, một phần dự án để thực hiện Dự án.	100%
86.	31/NQ-HĐQT	22/11/2021	Công ty vay thấu chi tài khoản thanh toán tại Ngân hàng.	100%
87.	32/NQ-HĐQT	23/11/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
88.	33/NQ-HĐQT	1/12/2021	Thông qua một số nội dung liên quan đến Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát.	100%
89.	48/QĐ-HĐQT	1/12/2021	Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Hải Phát.	100%
90.	34/NQ-HĐQT	2/12/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
91.	49/QĐ-HĐQT	3/12/2021	Phê duyệt Dự án Đầu tư	100%
92.	35/NQ-HĐQT	21/12/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.	100%
93.	50/QĐ-HĐQT	22/12/2021	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Hải Phát - Bình Thuận.	100%
94.	51/QĐ-HĐQT	22/12/2021	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Hải Phát - Bình Thuận.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
95.	52/QĐ-HĐQT	24/12/2021	Thông qua chủ trương thay thế tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của Công ty.	100%
96.	35A/NQ-HĐQT	27/12/2021	Phiên họp HĐQT ngày 27/12/2021.	100%
97.	36/NQ-HĐQT	31/12/2021	Ban hành quy chế tiền lương của Công ty và các nội dung khác có liên quan.	100%
98.	53/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Ban hành quy chế tiền lương của Công ty.	100%
99.	54/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ cao cấp HaiPhat Plaza.	100%
100.	55/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt giá bán kinh doanh đối với nhà ở thấp tầng Dự án đầu tư.	100%
101.	56/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua chủ trương Công ty nghiên cứu đầu tư Dự án.	100%
102.	57/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Thông qua chủ trương Công ty hợp tác đầu tư.	100%

### III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2021).

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán.

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Vũ Thái Hòa	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	27/06/2020	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng



STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn
2	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	15/10/2020	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

## 2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Vũ Thái Hòa	02/02	100%	100%	
2	Phạm Minh Tuấn	02/02	100%	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát thông qua:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT.
  - Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT.
  - Làm việc trực tiếp với từng thành viên Ban điều hành để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Ban Pháp chế.
  - Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với đơn vị Kiểm toán độc lập.
- ## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các cán bộ liên quan trong khuôn khổ thực hiện giám sát của mình.

- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ủy ban Kiểm toán.
- Ủy ban Kiểm toán thực hiện báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

**IV. Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Ông Đoàn Hòa Thuận	30/03/1975	Thạc sỹ Kinh tế	24/07/2018
2.	Ông Đinh Thế Quỳnh	22/06/1985	Cử nhân Kinh tế	02/4/2019
3.	Ông Đỗ Quý Thành	03/06/1975	Kỹ sư Xây dựng dân dụng - công nghiệp	02/03/2020
4.	Ông Phạm Huy Thông	31/12/1978	Cử nhân Kinh tế	04/05/2020
5.	Ông Nguyễn Trọng Thiết	12/9/1983	Kỹ sư Xây dựng	04/05/2020
6.	Ông Ngô Quốc Huân	10/3/1985	Kỹ sư Điện	04/05/2020

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hồng Sơn	11/8/1971	Cử nhân Tài chính Kế toán	04/05/2020

**VI. Đào tạo về quản trị công ty**

Trong kỳ các cán bộ quản lý, Thư ký của Công ty đã tham gia buổi hội thảo trực tuyến về chuẩn bị tổ chức mùa Đại hội đồng cổ đông năm 2021 do VIOD tổ chức.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm báo cáo.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm báo cáo.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không phát sinh.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021).**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm báo cáo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm báo cáo.

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không phát sinh.**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đỗ Quý Hải**



**PHỤ LỤC I - DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY TẠI NGÀY 31/12/2021**  
(Đính kèm báo cáo quản trị năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
<b>I - Hội đồng quản trị</b>									
1	Ông Đỗ Quý Hải		Chủ tịch HĐQT			15/12/2003, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2018-2023) từ 27/4/2018			Người nội bộ, có đóng góp trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
2	Ông Nguyễn Văn Phương		Phó Chủ tịch HĐQT			24/11/2017, ngày bắt đầu nhiệm kỳ mới (2018-2023) từ 27/4/2018			Người nội bộ



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3	Ông Phạm Minh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch ủy ban chiến lược, Thành viên Ủy ban kiểm toán			27/04/2018			Người nội bộ
4	Ông Lê Việt Dũng		Thành viên HĐQT			27/06/2020			Người nội bộ
5	Ông Trần Vũ Thái Hòa		Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán			27/06/2020			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6	Ông Đỗ Danh Trí		Thành viên độc lập HĐQT			10/10/2020			Người nội bộ
<b>II – Ban Tổng Giám đốc</b>									
1	Ông Đoàn Hòa Thuận		Tổng giám đốc			24/07/2018			Người nội bộ
2	Ông Đinh Thế Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			02/4/2019			Người nội bộ
3	Ông Đỗ Quý Thành		Phó Tổng Giám đốc			02/03/2020			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Ông Phạm Huy Thông		Phó Tổng Giám đốc			04/05/2020			Người nội bộ
5	Ông Nguyễn Trọng Thiết		Phó Tổng Giám đốc			04/05/2020			Người nội bộ
6	Ông Ngô Quốc Huân		Phó Tổng Giám đốc			04/05/2020			Người nội bộ
<b>III - Kế toán trưởng</b>									
1	Ông Lê Hồng Sơn		Kế toán trưởng			04/05/2020			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
<b>IV – Thư ký Công ty</b>									
1	Bà Phan Thị Xuyên		Thư ký Công ty kiểm Người được ủy quyền Công bố thông tin			28/12/2020		Bỏ nhiệm mới	Người nội bộ
<b>V – Người phụ trách quản trị Công ty</b>									
1	Đoàn Hòa Thuận		Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty	Thông tin như nêu tại Mục 1, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	Thông tin như nêu tại Mục 1, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	03/3/2018			Người nội bộ
<b>VI. Người được ủy quyền công bố thông tin</b>									



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Ông Phạm Huy Thống		Phó Tổng Giám đốc	Thông tin như nêu tại Mục 4, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	Thông tin như nêu tại Mục 4, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	24/7/2018	19/4/2021	Miễn nhiệm	
2	Bà Phan Thị Xuyên		Thư ký Công ty kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin	Thông tin như nêu tại mục 1 Phần IV (Thư ký Công ty)	Thông tin như nêu tại mục 1 Phần IV (Thư ký Công ty)	19/4/2021		Bổ nhiệm mới	Người nội bộ
<b>VII. Ban Kiểm toán nội bộ</b>									
1	Ông Hoàng Việt Anh		Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ			21/01/2021		Bổ nhiệm mới	Người nội bộ
<b>VIII - Tổ chức có liên quan</b>									

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Công ty TNHH HP Hospitality Nha Trang					28/09/2017			Công ty con
2	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát					28/12/2018			Công ty con
3	Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát – Bình Thuận					08/1/2019			Công ty con

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Địa ốc Ruby					31/10/2019			Công ty con
5	Công ty TNHH Một thành viên Địa ốc Heritage Việt Nam					15/05/2020			Công ty con
6	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sapphire					25/09/2020			Công ty con

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Công ty TNHH MTV Diamond IC					05/11/2020			Công ty con
8	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam					05/11/2020			Công ty con

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

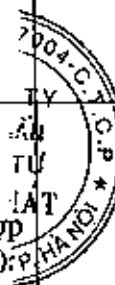


**PHỤ LỤC II: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**TẠI NGÀY 31/12/2021**

(Đính kèm báo cáo quản trị năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát)



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Công ty TNHH MTV Diamond IC	Công ty con, tổ chức có liên quan của người nội bộ			04/01/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 8.538.500.000 đồng	
					08/01/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 1.661.270.000 đồng	
					08/01/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 11.336.150.000 đồng	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty TNHH MTV Diamond IC	Công ty con, tổ chức có liên quan của người nội bộ			08/01/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 8.253.280.000 đồng	
				01/4/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 1.742.000.000 đồng		
				01/4/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 1.455.000.000 đồng		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty TNHH MTV Diamond IC	Công ty con, tổ chức có liên quan của người nội bộ			06/01/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn đầu tư, giá trị Hợp đồng là 552.655.400 đồng	
14/01/2021					Quyết định số 67/QĐ-HĐQT ngày 17/09/2018	Quản lý vốn tập trung		
16/12/2021					Quyết định số 71/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2019	Chuyển giao chi phí		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty TNHH MTV Diamond IC	Công ty con, tổ chức có liên quan của người nội bộ			18/12/2021	Quyết định số 71/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2019	Chuyển giao chi phí	
					18/12/2021	Quyết định số 71/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2019	Chuyển giao chi phí	
2.	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			14/4/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công, giá trị Hợp đồng là 7.006.967.413 đồng	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			14/01/2021	Quyết định số 67/QĐ-HĐQT ngày 17/09/2018	Quản lý vốn tập trung	
06/08/2021					Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Tư vấn thường xuyên, giá trị Hợp đồng là 347.958.188 đồng		
16/12/2021					Quyết định số 71/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2019	Chuyển giao chi phí		
3.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sapphire	Công ty con			18/5/2021	Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 17/5/2021	Chuyển nhượng cổ phần, giá trị Hợp đồng là 113.545.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4.	Công ty TNHH Một thành viên Địa ốc Heritage Việt Nam	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			30/6/2021	Quyết định số 71/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2019	Chuyển giao chi phí	
5.	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 25.406.334.577 đồng	
					27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 9.470.545.146 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 6.748.408.365 đồng	
			27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 6.414.311.805 đồng			
			27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 4.908.311.068 đồng			
			27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 5.627.584.058 đồng			
			27/4/2021	Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2019	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 5.112.386.058 đồng			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			01/7/2021	Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 35.551.200 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng.	
				01/7/2021	Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 26.382.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		
				30/07/2021	Nghị quyết 26/NQ-HĐQT ngày 29/7/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			15/10/2021	Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 17.082.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng	
15/10/2021					Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 15.255.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		
15/10/2021					Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 8.055.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			15/10/2021	Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 19.746.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng	
15/10/2021					Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 15.606.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		
15/10/2021					Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 13.896.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			15/10/2021	Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 10.548.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng	
15/10/2021					Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 12.159.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		
30/10/2021					Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng dịch vụ quản lý vận hành, phí dịch vụ 9.204.000 đồng/kỳ thanh toán 06 tháng		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			02/11/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Hợp đồng hợp tác đầu tư, giá trị vốn góp đầu tư 100.000.000.000 đồng,	
				02/11/2021	Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019	Hợp đồng nguyên tắc về việc khai thác, quản lý và vận hành kinh doanh sản thương mại		
				02/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 6.876.290.821 đồng		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			02/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 8.530.698.820 đồng	
02/12/2021					Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 18.356.536.754 đồng		
21/12/2021					Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 7.460.512.322 đồng		
21/12/2021					Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 10.697.617.818 đồng		
21/12/2021					Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 31.464.177.858 đồng		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			21/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 7.763.716.317 đồng	
				21/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 7.379.457.018 đồng		
				21/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 5.647.338.654 đồng		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			21/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 6.474.606.479 đồng	
					21/12/2021	Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 5.882.054.465 đồng	
6.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị PSP	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			28/4/2021	Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2021	Mua bán sản thương mại, giá trị Hợp đồng 27.007.745.280 đồng	
7.	Ông Đỗ Quý Chiến	Người có liên quan của người nội bộ			22/4/2021	Nghị quyết số 02A/NQ-HĐQT ngày 06/1/2017	Mua bán căn hộ chung cư, giá trị Hợp đồng 7.184.342.238 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8.	Công ty cổ phần Khách sạn và Nghi dưỡng IWG	Tổ chức có liên quan của người nội bộ			13/3/2021	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 13/3/2021	Tư vấn quản lý vận hành dự án, giá trị Hợp đồng 220.000.000 đồng	
9.	Công ty TNHH HP Hospitality Nha Trang	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			04/6/2021	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 03/5/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
					19/5/2021	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 03/5/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10.	Ông Lê Việt Dũng	Người nội bộ			07/7/2021	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 03/5/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
11.	Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			21/6/2021	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 21/6/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát – Bình Thuận	
					30/9/2021	Quyết định số 71/2019/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2019	Chuyển giao chi phí	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty TNHH Một thành viên Hải Phát - Bình Thuận	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			24/12/2021	Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 18/10/2021	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá trị Hợp đồng 9.600.000.000 đồng	
12.	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển Địa ốc Ruby	Công ty con			02/12/2021	Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 02/12/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
13.	Trần Quốc Tấn	Người có liên quan của người nội bộ			27/12/2021	Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 02/12/2021	Hợp đồng đặt mua trái phiếu, giá trị Hợp đồng 20.000.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
14.	Đỗ Quý Hải	Người nội bộ, cổ đông sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết			08/07/2021	Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 01/06/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
					16/07/2021	Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 15/7/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
					26/10/2021	Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 22/10/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Đỗ Quý Hải	Người nội bộ, cổ đông sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết			24/11/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 23/11/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
15.	Chu Thị Lương	Người có liên quan của người nội bộ			16/07/2021	Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 15/7/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	
					26/10/2021	Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 22/10/2021	Đảm bảo nghĩa vụ cho công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
16.	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát	Công ty con, Tổ chức có liên quan của người nội bộ			27/12/2021	Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 15/10/2020	Hợp đồng hợp tác đầu tư, vốn góp đầu tư 551.000.000.000 đồng	
					05/08/2021	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 09/04/2020	Hợp đồng môi giới bất động sản	





**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2021**  
 (Đính kèm báo cáo quản trị năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>I - Thành viên Hội đồng quản trị</b>								
1.	Ông Đỗ Quý Hải		Chủ tịch HĐQT			121.784.664	40,04%	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Đỗ Quý Hải</b>								
1.1.	Ông Đỗ Quý Bang					0	0%	Bố đẻ
1.2.	Bà Nguyễn Thị Nhân					0	0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3.	Bà Chu Thị Lương					11.417.435	3,75%	Vợ
1.4.	Bà Đỗ Minh Ngọc					0	0%	Con đẻ
1.5.	Ông Đỗ Quý Hoàng Sơn					0	0%	Con đẻ
1.6.	Ông Đỗ Quý Hiến					0	0%	Con đẻ
1.7.	Bà Đỗ Minh Châu			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8.	Ông Đỗ Quý Chiến					0	0%	Anh ruột
1.9.	Ông Đỗ Quý Đường					3.041.694	1,0%	Em ruột
1.10.	Ông Đỗ Quý Thành		Phó Tổng Giám đốc			8.918.576	2,93%	Em ruột
1.11.	Bà Nghiêm Thị Mai					0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.12.	Bà Nguyễn Thị Thu Hải					0	0,0%	Em dâu
1.13.	Bà Lê Thị Chúc					0	0,0%	Em dâu
<i>Tổ chức có liên quan của Ông Đỗ Quý Hải</i>								
1.14.	Công ty Cổ phần Địa ốc S.E.A Thuận Phước		Sở hữu 39% vốn điều lệ			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.15.	Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Bình Minh		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	
1.16.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ Đức		Chủ tịch HĐQT (sở hữu 29,55% Vốn Điều lệ)			0	0,0%	
1.17.	Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP		Thành viên HĐQT			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.18.	Công ty Cổ phần Hải Phát Kinh Bắc		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	
1.19.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
2.	Ông Nguyễn Văn Phương		Phó Chủ tịch HĐQT			608.337	0,20%	
<i>Cá nhân có liên quan của Ông Nguyễn Văn Phương</i>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1.	Ông Nguyễn Văn Cử					0	0%	Bố đẻ
2.2.	Bà Nguyễn Thị Thu Vân					0	0%	Vợ
2.3.	Ông Nguyễn Hải Nam			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
2.4.	Bà Nguyễn Thị Vân Anh			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
2.5.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương					402	0,0001%	Em ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6.	Ông Nguyễn Công Long					0	0%	Bố vợ
2.7.	Bà Nguyễn Thị Thu Dung					0	0%	Mẹ vợ
2.8.	Ông Vũ Mạnh Quang					0	0%	Em rể
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Văn Phương</b>								
2.9.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ Đức		Phó chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Tổng Giám đốc			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10.	Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CTCP		Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội			0	0,0%	
2.11.	Công ty Cổ phần Hải Phát Kinh Bắc		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	
2.12.	Công ty Cổ phần Địa ốc S.E.A Thuận Phước		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.13.	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại QHP		sở hữu 40% Vốn Điều Lệ			0	0,0%	
2.14.	Công ty TNHH HP Hospitality Nha Trang		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	
2.15.	Công ty TNHH một thành viên Hải Phát – Bình Thuận		Chủ tịch Công ty			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.	Ông Phạm Minh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Ủy Ban chiến lược, Thành viên Ủy ban Kiểm toán			19.463	0,0064%	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Phạm Minh Tuấn</b>								
3.1.	Bà Nguyễn Thị Lệ Dung					1.216.677	0,40%	Mẹ đẻ
3.2.	Bà Nguyễn Phương Thúy					0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3.	Ông Phạm Minh Duy			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
3.4.	Ông Phạm Minh Hải			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
3.5.	Ông Phạm Minh Đức			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
3.6.	Ông Nguyễn Văn Đôn			1		0	0%	Bố vợ
3.7.	Bà Nguyễn Thị Phương			1		0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<i>Tổ chức có liên quan của Ông Phạm Minh Tuấn</i>								
3.8.	Công ty TNHH Phát triển Địa ốc Hải Phong		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			0	0,0%	
4.	Ông Lê Việt Dũng		Thành viên HĐQT			1.419.457	0,47%	
<i>Cá nhân có liên quan của Ông Lê Việt Dũng</i>								
4.1.	Bà Lê Thị Hoàng Anh					0	0,0%	Vợ
4.2.	Ông Lê Tiến Minh			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3.	Ông Lê Tiến Quang			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
4.4.	Bà Lê Thị Nga					0	0,0%	Chị ruột
4.5.	Ông Lê Tiến Hùng					472.056	0,16%	Anh ruột
4.6.	Ông Lê Hồng Quý					0	0,0%	Bố vợ
4.7.	Bà Hoàng Thị Thúy Vân					0	0,0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8.	Ông Trần Nam Hà					0	0,0%	Anh rể
4.9.	Bà Bùi Thị Hải Yến					0	0,0%	Chị dâu
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Lê Việt Dũng</b>								
4.10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Đông Á		Phó Tổng Giám đốc	1		0	0%	
4.11.	Công ty Cổ phần đầu tư 283		Chủ tịch HĐQT (sở hữu 60% VDL)	1		0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.12.	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng và đô thị đường sắt		Thành viên HĐQT (Sở hữu 10% VDL)			0	0%	
5.	<b>Ông Trần Vũ Thái Hòa</b>		<b>Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán</b>			0	0,0%	
<i>Cá nhân có liên quan của Ông Trần Vũ Thái</i>								
5.1.	Ông Trần Quốc Tấn					0	0,0%	Bỏ đề

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2.	Bà Vũ Thị Tần					0	0,0%	Mẹ đẻ
5.3.	Bà Bùi Thị Thùy Linh					0	0,0%	Vợ
5.4.	Bà Trần Vũ Ngọc Khánh			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
5.5.	Ông Trần Vũ Thái Long			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
5.6.	Bà Trần Thị Thái Bình					0	0,0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.7.	Ông Bùi Văn Mạnh					0	0,0%	Bố vợ
5.8.	Bà Đỗ Thị Phao					0	0,0%	Mẹ vợ
5.9.	Ông Đỗ Văn Huy					0	0,0%	Em rể
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Trần Vũ Thái Hòa</b>								
5.10.	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển Thái Bình		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.11.	Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp Hòa Bình		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	
6.	Ông Đỗ Danh Trí		Thành viên HĐQT độc lập			0	0,0%	
<i>Cá nhân có liên quan của Ông Đỗ Danh Trí</i>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1.	Ông Đỗ Danh Xét					0	0%	Bố đẻ
6.2.	Bà Ngô Thị Trang Nhung					0	0%	Vợ
6.3.	Ông Đỗ Danh Phúc			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
6.4.	Bà Đỗ Minh Châu			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
6.5.	Ông Đỗ Danh Đức			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6.	Ông Ngô Văn Ý					0	0%	Bố vợ
6.7.	Bà Bùi Thị Huyền					0	0%	Mẹ vợ
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Đỗ Danh Trí</b>								
6.8.	Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Vượng Phát		Thành viên HĐQT			0	0%	
<b>II - Ban Tổng Giám đốc</b>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Ông Đoàn Hòa Thuận		Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty			0	0%	
<i>Cá nhân có liên quan của Ông Đoàn Hòa Thuận</i>								
1.1.	Ông Đoàn Hữu Thanh					0	0,0%	Bố đẻ
1.2.	Bà Bùi Thị My					0	0,0%	Mẹ đẻ
1.3.	Bà Lâm Thị Thanh Lan					0	0,0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4.	Ông Đoàn Khánh Thuận			Còn nhớ		0	0,0%	Con đẻ
1.5.	Bà Đoàn Thị Thu Hồng			Còn nhớ		0	0,0%	Con đẻ
1.6.	Ông Đoàn Hữu Thực					0	0,0%	Anh ruột
1.7.	Bà Đoàn Thị Minh Châu					0	0,0%	Chị ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8.	Ông Lâm Văn Rồng					0	0,0%	Bố vợ
1.9.	Bà Lê Thị Kim Hoa					0	0,0%	Mẹ vợ
1.10.	Ông Vũ Thanh Tùng					0	0,0%	Anh rể
1.11.	Bà Bùi Thị Huệ					0	0,0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Đoàn Hòa Thuận (Không có)</b>								
2.	Ông Đinh Thế Quỳnh		Phó Tổng giám đốc			0	0,0%	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Đinh Thế Quỳnh</b>								
2.1.	Ông Đinh Cộng Hòa					0	0,0%	Bố đẻ
2.2.	Ông Đinh Trường Sơn					0	0,0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3.	Bà Nguyễn Thị Liên Anh					0	0,0%	Vợ
2.4.	Bà Đinh Anh Tú			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
2.5.	Ông Đinh Phúc An			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
2.6.	Bà Trần Minh Thêu					0	0,0%	Chị dâu
2.7.	Ông Nguyễn Văn Tuấn					0	0,0%	Bố Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8.	Bà Lê Thị Viên					0	0,0%	Mẹ vợ
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Đinh Thế Quỳnh</b>								
2.9.	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Hải Phát		Phó Tổng Giám đốc			0	0,0%	
2.10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát Thủ Đức		Phó Tổng Giám đốc			0	0,0%	
2.11.	Công ty cổ phần Địa ốc Châu Sơn		Chủ tịch Hội đồng quản trị			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.12.	Công ty cổ phần Khách sạn và Nghi dưỡng IWG		Chủ tịch Hội đồng quản trị			0	0,0%	
2.13.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị PSP		Thành viên HĐQT			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.	<b>Ông Phạm Huy Thông</b>		<b>Phó Tổng giám đốc</b>			<b>11.677</b>	<b>0,004%</b>	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Phạm Huy Thông</b>								
3.1.	Bà Nguyễn Thị Loan					0	0,0%	Mẹ đẻ
3.2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo					0	0,0%	Mẹ vợ
3.3.	Bà Nguyễn Thị Phương Nhung					0	0,0%	Vợ
3.4.	Bà Phạm Phương Anh			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5.	Ông Phạm Huy Hùng			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
3.6.	Bà Phạm Bảo Châu			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
3.7.	Ông Phạm Ngọc Thái					0	0,0%	Em ruột
3.8.	Ông Phạm Trường Minh					0	0,0%	Em ruột
3.9.	Bà Nguyễn Thu Hằng					0	0,0%	Em dâu
3.10.	Bà Hoàng Thị Kiều Oanh					0	0,0%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<i>Tổ chức có liên quan của Ông Phạm Huy Thông (Không có)</i>								
4.	Ông Nguyễn Trọng Thiết		Phó Tổng giám đốc			3.890	0,001%	
<i>Cá nhân có liên quan của Ông Nguyễn Trọng Thiết</i>								
4.1.	Ông Nguyễn Sỹ Thắng					0	0,0%	Bố đẻ
4.2.	Bà Nguyễn Thị Thịnh					0	0,0%	Mẹ đẻ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga					402	0,0001%	Vợ
4.4.	Ông Nguyễn Trọng Long			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
4.5.	Ông Nguyễn Minh Sơn			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
4.6.	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng					0	0,0%	Chị ruột
4.7.	Ông Nguyễn Trọng Lợi					0	0,0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8.	Bà Nguyễn Thị Liên					0	0,0%	Chị ruột
4.9.	Ông Nguyễn Trọng Thanh					0	0,0%	Anh ruột
4.10.	Bà Phạm Thị Thanh Hằng					0	0,0%	Mẹ Vợ
4.11.	Ông Nguyễn Bảo Cường					0	0,0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.12.	Bà Nguyễn Thùy Ninh					0	0,0%	Chị dâu
4.13.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền					0	0,0%	Chị dâu
4.14.	Ông Nguyễn Xuân Phước					0	0,0%	Anh rể
<i>Tổ chức có liên quan của Ông Nguyễn Trọng Thiết</i>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.15.	Công ty TNHH Một thành viên Địa ốc Heritage Việt Nam		Chủ tịch Công ty			0	0,0%	
4.16.	Công ty TNHH MTV Diamond IC		Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty			0	0,0%	
5.	Ông Ngô Quốc Huân		Phó Tổng giám đốc			3.890	0,001%	

*Cá nhân có liên quan của Ông Ngô Quốc Huân*

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1.	Ông Ngô Văn Thành					0	0,0%	Bố đẻ
5.2.	Bà Nguyễn Thị Hào					0	0,0%	Mẹ đẻ
5.3.	Ông Nguyễn Văn Ngự					0	0,0%	Bố vợ
5.4.	Bà Nguyễn Thị Loan					0	0,0%	Mẹ vợ
5.5.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà					402	0,0001%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6.	Ông Ngô Trí Kiên			Còn nhỏ		0	0,0%	Con
5.7.	Ông Ngô Tiến Dũng			Còn nhỏ		0	0,0%	Con
5.8.	Ông Ngô Duy Huân					0	0,0%	Anh ruột
5.9.	Bà Nguyễn Thị Bích Liên					0	0,0%	Chị dâu
<b>Tổ chức cổ liên quan của Ông Ngô Quốc Huân</b>								
5.10.	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Topaz PM Việt Nam		Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.	<b>Ông Đỗ Quý Thành</b>		<b>Phó Tổng giám đốc</b>			<b>8.918.576</b>	<b>2,93%</b>	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Đỗ Quý Thành</b>								
6.1.	<b>Ông Đỗ Quý Bang</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	<b>Bố đẻ</b>
6.2.	<b>Bà Nguyễn Thị Nhân</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	<b>Mẹ đẻ</b>
6.3.	<b>Ông Nguyễn Xuân Hạnh</b>					<b>0</b>	<b>0,0%</b>	<b>Bố vợ</b>

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4.	Bà Phạm Thị Hồng					0	0,0%	Mẹ vợ
6.5.	Nguyễn Thị Thu Hải	—				0	0,0%	Vợ
6.6.	Đỗ Quý Việt Anh					0	0,0%	Con đẻ
6.7.	Đỗ Nguyễn Bảo Thư					0	0,0%	Con đẻ
6.8.	Ông Đỗ Quý Hải		Chủ tịch HEQT			121.784.664	40,04%	Anh ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.9.	Ông Đỗ Quý Chiến					0	0,0%	Anh ruột
6.10.	Ông Đỗ Quý Đường					3.041.694	1,0%	Anh ruột
6.11.	Bà Chu Thị Lương					11.417.435	3,75%	Chị dâu
6.12.	Lê Thị Chúc					0	0,0%	Chị dâu
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Đỗ Quý Thành</b>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.13.	Công ty Cổ phần Địa ốc Châu Sơn		Phó Tổng Giám đốc			0	0,0%	
6.14.	Công ty cổ phần dịch vụ đô thị PSP		Chủ tịch HĐQT Công ty			0	0,0%	
6.15.	Công ty Công ty CP bê tông Xây dựng và Thương mại Phúc Thành		Chủ tịch HĐQT			0	0,0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>III- Kế Toán trưởng</b>								
1.	Ông Lê Hồng Sơn		Kế toán trưởng			0	0%	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Lê Hồng Sơn</b>								
1.1.	Ông Lê Trung Lam					0	0,0%	Bố đẻ
1.2.	Bà Trịnh Thị Bàng					0	0,0%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3.	Bà Đặng Thị Lan					0	0,0%	Vợ
1.4.	Bà Lê Nguyệt Minh					0	0,0%	Con ruột
1.5.	Bà Lê Thị Hà Thu					0	0,0%	Em ruột
1.6.	Ông Đặng Quang Huy					0	0,0%	Bố vợ
1.7.	Bà Phạm Thị Nền					0	0,0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8.	Ông Trần Kiên					0	0,0%	Em rể
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Lê Hồng Sơn</b>								
1.9.	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Vân Phong		Ủy viên HĐQT			0	0,0%	
1.10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Hà		Trưởng ban kiểm soát			0	0,0%	
<b>IV - Người phụ trách quản trị công ty</b>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Đoàn Hòa Thuận		Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty	Thông tin như nêu tại Mục 1, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	Thông tin như nêu tại Mục 1, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	0	0%	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Đoàn Hòa Thuận (Thông tin như nêu tại Mục 1.1. đến 1.11 Phần II (Ban Tổng Giám đốc))</b>								
<b>Tổ chức có liên quan của Ông Đoàn Hòa Thuận (Không có)</b>								
<b>V- Người được ủy quyền công bố thông tin</b>								
1.	Ông Phạm Huy Thông		Phó tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	Thông tin như nêu tại Mục 3, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	Thông tin như nêu tại Mục 3, Phần II (Ban Tổng Giám đốc)	11.677	0,004%	Miễn nhiệm ngày 19/4/2021

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.	Bà Phan Thị Xuyên		Người được ủy quyền công bố thông tin kiêm Thư ký công ty			12	0,0001%	Bổ nhiệm ngày 19/4/2021
<i>Cá nhân có liên quan của Bà Phan Thị Xuyên</i>								
2.1.	Ông Phan Quốc Khánh					0	0,0%	Bố đẻ
2.2.	Bà Ngô Thị Liên					0	0,0%	Mẹ đẻ
2.3.	Bà Nguyễn Thị Quế					0	0,0%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4.	Ông Trần Văn Huỳnh			1		0	0,0%	Chồng
2.5.	Bà Trần Thị Châu Giang			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
2.6.	Ông Trần Đăng Nhật Minh			Còn nhỏ		0	0,0%	Con đẻ
2.7.	Bà Phan Thị Hòa			1		0,0	0,0%	Chị ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8.	Bà Phan Thị Luyện					0	0,0%	Chị ruột
2.9.	Ông Phan Quốc Khải					0	0,0%	Em ruột
2.10.	Ông Trần Văn Gia					0	0,0%	Anh rể
2.11.	Ông Đoàn Đức Lương					0	0,0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.12.	Bà Lê Thị Hạnh					0	0,0%	Em dâu
<b>Tổ chức có liên quan của Bà Phan Thị Xuyên (Không có)</b>								
<b>VI – Thư ký công ty</b>								
1	Bà Phan Thị Xuyên		Người được ủy quyền công bố thông tin kiêm Thư ký Công ty			12	0,0001%	
<b>Cá nhân có liên quan của Bà Phan Thị Xuyên (Thông tin như nêu tại Mục 2.1. đến 2.12 Phần V (Người được ủy quyền công bố thông tin))</b>								
<b>Tổ chức có liên quan của Bà Phan Thị Xuyên (Không có)</b>								
<b>VII Ban kiểm toán nội bộ</b>								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hoàng Việt Anh		Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ			0	0%	
<b>Cá nhân có liên quan của Ông Hoàng Việt Anh</b>								
1.1.	Bà Nguyễn Thị Hằng					0	0%	Mẹ đẻ
1.2.	Ông Nguyễn Đại Sơn					0	0%	Bố vợ
1.3.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà					0	0%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Bà Nguyễn Thương Hà					0	0%	Vợ
1.5	Ông Hoàng Đăng Minh			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
1.6	Bà Hoàng Thảo Vy			Còn nhỏ		0	0%	Con đẻ
1.7	Ông Hoàng Bình Anh					0	0%	Anh ruột
1.8	Ông Hoàng Hà Anh					0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.9	Bà Ngô Thị Phương Nga					0	0%	Chị dâu
<i>Tổ chức có liên quan của Ông Hoàng Việt Anh (Không có)</i>								





## PHỤ LỤC IV – GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2021

(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát)

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Ông Đỗ Quý Hải	Chủ tịch HĐQT	105.899.710	40,04%	121.784.664	40,04%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2.	Bà Chu Thị Lương	Vợ Ông Đỗ Quý Hải	9.928.207	3,75%	11.417.435	3,75%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3.	Ông Đỗ Quý Đường	Em ruột Ông Đỗ Quý Hải	2.644.952	1,0%	3.041.694	1,0%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4.	Ông Nguyễn Văn Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	528.989	0,20%	608.337	0,20%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Em ruột Ông Nguyễn Văn Phương	350	0,0001%	402	0,0001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6.	Ông Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT	1.234.311	0,47%	1.419.457	0,47%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu



STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
7.	Ông Lê Tiên Hùng	Anh trai ruột ông Ông Lê Việt Dũng	410.484	0,15%	472.056	0,16%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
8.	Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	16.925	0,0064%	19.463	0,0064%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9.	Bà Nguyễn Thị Lệ Dung	Mẹ đẻ ông Phạm Minh Tuấn	1.057.980	0,40%	1.216.677	0,40%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
10.	Ông Đoàn Hòa Thuận	Tổng Giám đốc	66.349	0.025%	0	0	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu và giao dịch bán cổ phiếu
11.	Ông Đỗ Quý Thành	Phó Tổng Giám đốc	7.755.284	2,93%	8.918.576	2,93%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
12.	Ông Phạm Huy Thông	Phó Tổng Giám đốc	10.154	0,0038%	11.677	0,004%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
13.	Ông Nguyễn Trọng Thiêt	Phó Tổng Giám đốc	3.383	0,0013%	3.890	0,001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu

1470

G T

PHÂN

TƯ

PHÁT

TP. H

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
14.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Vợ ông Nguyễn Trọng Thiết	350	0,0001%	402	0,0001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
15.	Ông Ngô Quốc Huân	Phó Tổng Giám đốc	3.383	0,0013%	3.890	0,001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
16.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Vợ ông Ngô Quốc Huân	350	0,0001%	402	0,0001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu

